

2. Dạy bài mới:

a. Trường hợp chia hết:

$$672 : 21 = ?$$

- **Đặt tính:**

- Tính từ trái sang phải:

Lượt chia thứ 1: 67 chia 21 được 3, viết 3.
3 nhân 1 bằng 3, viết 3
3 nhân 2 bằng 6, viết 6
67 trừ 63 bằng 4, viết 4.

Lượt chia thứ 2: Hạ 2 được 42.
42 chia 21 được 2, viết 2.
2 nhân 1 bằng 2, viết 2
2 nhân 2 bằng 4, viết 4
42 trừ 42 bằng 0, viết 0.

$$\begin{array}{r|l} 672 & \overline{21} \\ \underline{63} & 32 \\ 42 & \\ \underline{42} & \end{array}$$

b. Trường hợp có dư:

$$779 : 18 = ?$$

- Đặt tính:

- Tính từ trái sang phải: (tương tự như trên).

$$\begin{array}{r|l} 779 & \overline{18} \\ \underline{72} & 43 \\ 59 & \\ \underline{54} & \\ 5 & \text{(dư)} \end{array}$$

* Lưu ý: Cần giúp HS ước lượng tìm thương trong mỗi lượt chia.

c. Thực hành:

Bài 1:

- GV và HS nhận xét, chữa bài nếu sai.

Bài 2:

Bài toán cho biết gì?
Bài toán hỏi gì?

- Đặt tính rồi tính vào vở.

- 4 HS lên bảng làm.

- Đọc đầu bài, tóm tắt suy nghĩ và tự giải vào vở.

- 1 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Giải:

Số bộ bàn ghế được xếp vào mỗi phòng là:

$$240 : 15 = 16 \text{ (bộ)}$$

Đáp số: 16 bộ.

Bài 3:

- Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?

$$\begin{array}{l} \text{a) } X \times 34 = 714 \\ X = 714 : 34 \\ X = 21 \end{array}$$

- GV chữa bài cho HS.

- Trả lời.

- 2 em lên bảng làm.

- Cả lớp làm vào vở.

$$\begin{array}{l} \text{b) } 846 : X = 18 \\ X = 846 : 18 \\ X = 47 \end{array}$$

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: Đồ chơi - trò chơi

I.Mục tiêu:

- Biết kể tên 1 số đồ chơi, trò chơi, những đồ chơi có hại, có lợi.
- Biết các từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 HS đọc nội dung cần ghi nhớ bài trước.

2.Dạy bài mới:

Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài 1: GV y/c HS quan sát tranh minh họa.

- Đọc yêu cầu, quan sát kỹ tranh nói đúng, đủ tên những đồ chơi ứng với các trò chơi trong mỗi tranh.

- 1 em làm mẫu (theo tranh 1).

VD: Đồ chơi: Diều.

Trò chơi: Thả diều.

Bài 2: GV gọi HS trình bày bài giải.

- Đọc yêu cầu bài tập và làm vào vở bài tập.

Đồ chơi: Bóng - quả cầu

Kiểm - quân cờ - súng - phun nước - đu - cầu trượt.

Trò chơi: Đá bóng - đá cầu - đấu kiếm - cờ tướng - bắn súng.

Phun nước - đu quay.

Bài 3:

- GV chia nhóm, phát bảng nhóm.

- GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng.

a.Đá bóng, đấu kiếm, cờ tướng, lái máy bay trên không, lái mô tô,...

c.Súng phun nước(làm ướt người khác)

- Đấu kiếm (để làm cho nhau bị thương)

- Súng cao su(giết hại chim, phá hoại môi trường)

- 2 em đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi và trao đổi theo cặp, nhóm nhỏ, các nhóm lên trình bày.

- Thả diều(vui khoẻ)

- Rước đèn ông sao(vui)

- Bày cỗ(vui, rèn khéo tay)

Bài 4: HS đọc yêu cầu suy nghĩ và làm bài vào vở.

- GV gọi 1 HS lên bảng chữa bài.
- Lời giải đúng: Say mê, say sưa, đam mê, mê thích, ham thích, hào hứng,...

3. *Củng cố - dặn dò:*

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Làm vở rồi chữa bài

Đặt câu: Nguyễn Hiền rất ham thích trò chơi thả diều.

Khoa học

Tiết kiệm nước

I. Mục tiêu:

- HS biết nêu những việc nên và không nên làm để tiết kiệm nước.
- Giải thích được lý do phải tiết kiệm nước.
- Vẽ tranh tuyên truyền tiết kiệm nước.

II. Đồ dùng dạy học:

Hình trang 60, 61 SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS đọc bài học tiết trước.

2. Dạy bài mới:

a) Tìm hiểu tại sao phải tiết kiệm nước và làm thế nào để tiết kiệm nước.

Bước 1: Làm việc theo cặp.

Bước 2: Làm việc cả lớp.

- GV gọi 1 số HS trình bày kết quả làm việc theo cặp.

+ Gia đình, trường học và địa phương em có đủ nước dùng không?

+ Gia đình và nhân dân địa phương đã có ý thức tiết kiệm nước chưa?

- Thảo luận về lý do cần phải tiết kiệm nước.

- Từng cặp HS trình bày.

Khoá vòi nước để không làm nước tràn.

Gọi thợ chữa ngay khi ống hỏng, nước bị rò rỉ.

Bé đánh răng, lấy nước vào cốc xong khoá máy ngay.

- Những việc không nên làm để tránh lãng phí nước thể hiện qua các hình sau: 2, 4.

- Lý do cần phải tiết kiệm nước thể hiện qua các hình H7, H8 trang 61.

=> Kết luận: (SGV)

b) Vẽ tranh cổ động tuyên truyền tiết kiệm nước.

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ:

+ Xây dựng bản cam kết tiết kiệm nước.

+ Thảo luận để tìm ý cho nội dung tranh.

+ Phân công từng thành viên của nhóm để viết, vẽ bức tranh.

- GV đánh giá, nhận xét, chủ yếu tuyên dương các sáng kiến tuyên truyền cổ động mọi người cùng tiết kiệm nước.

- Các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình, cử đại diện phát biểu cam kết của nhóm về việc thực hiện tiết kiệm nước.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

biết ơn thầy giáo, cô giáo (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

- Hiểu công lao của các thầy giáo, cô giáo đối với HS.
- HS phải biết kính trọng, biết ơn yêu quý thầy giáo, cô giáo.
- Biết bày tỏ sự kính trọng, biết ơn các thầy giáo, cô giáo.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh, tiểu phẩm, thơ, truyện,...

III.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 HS nêu phần ghi nhớ.

2.Dạy bài mới:

Hoạt động 1: Trình bày sáng tác hoặc tư liệu sưu tầm được (bài 4 - 5 SGK).

- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Làm bưu thiếp chúc mừng thầy giáo, cô giáo cũ.

- GV nêu yêu cầu.

- GV nhắc HS nhớ gửi tặng các thầy giáo, cô giáo cũ những tấm bưu thiếp mà mình

- Trình bày, giới thiệu các tư liệu sưu tầm được.
- Cả lớp nhận xét, bình luận.

- Làm việc cá nhân hoặc theo nhóm.

đã làm.

=> Kết luận chung:

- + Cần phải kính trọng, biết ơn các thầy giáo, cô giáo.
- + Chăm ngoan, học tập tốt là biểu hiện của lòng biết ơn.

- GV gọi 2 - 3 em nêu lại nhận xét.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, thực hành theo bài học.

Luyện tiếng việt

Luyện đọc: Cánh diều tuổi thơ

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng vui tha thiết thể hiện niềm vui sướng của đám trẻ khi chơi diều.

- Hiểu nội dung bài: Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho đám trẻ mục đồng khi các em lắng nghe tiếng sáo diều, ngắm những cánh diều bay lơ lửng.

II. Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Dạy bài mới:

a. Luyện đọc:

- GV nghe, sửa phát âm + giải nghĩa từ khó + hướng dẫn ngắt câu dài.

b. Tìm hiểu bài:

+ Trò chơi thả diều đem lại cho các em niềm vui lớn như thế nào?

+ Trò chơi thả diều đem lại cho trẻ em những ước mơ đẹp như thế nào?

+ Qua các câu hỏi mở bài và kết bài tác giả muốn nói điều gì về cánh diều tuổi thơ?

c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

- GV đọc diễn cảm mẫu 1 đoạn.

- GV và cả lớp NX, chọn bạn đọc hay.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nối nhau đọc từng đoạn 2 - 3 lần.

- Luyện đọc theo cặp.

- 2 em đọc cả bài.

- Đọc thầm các câu hỏi và trả lời.

- Các bạn hò hét nhau thả diều thi, vui sướng đến phát dại nhìn lên trời.

- Nhìn lên bầu trời lung linh huyền ảo đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ, bạn nhỏ thấy lòng cháy lên, cháy mãi khát vọng

- Cánh diều đã khơi gợi những ước mơ đẹp cho tuổi thơ.

- 2 em nối nhau đọc 2 đoạn.

- Luyện đọc theo cặp.

- Thi đọc diễn cảm.

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập: Chia cho số có hai chữ số

I. Mục tiêu:

- Củng cố các bước thực hiện chia 2 số có tận cùng là các chữ số 0 và chia cho số có hai chữ số..

- Vận dụng vào làm bài tập: tính nhẩm, tính nhanh, giải toán có lời văn.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Dạy bài mới: a. Giới thiệu bài.

b. Nội dung.

Bài 1. Tính

- Y/c HS làm bài cá nhân.

- Chữa bài và khen ngợi HS.

$$\begin{array}{r|l} 750 & 15 \\ 75 & 50 \\ 00 & \\ 0 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 618 & 38 \\ 38 & \\ \hline 238 & \\ 228 & \\ \hline 10 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 844 & 46 \\ 46 & 18 \\ \hline 384 & \\ 368 & \\ \hline 16 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 448 & 28 \\ 28 & 16 \\ \hline 168 & \\ 168 & \\ \hline 0 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 786 & 65 \\ 65 & 12 \\ \hline 136 & \\ 130 & \\ \hline 6 & \end{array}$$

Bài 2. Chi hội trưởng hội phụ huynh HS mua 450 quyển vở để phát thưởng cho 30 HS giỏi lớp 4. Hỏi mỗi HS giỏi được bao nhiêu quyển vở?

- Hướng dẫn HS phân tích bài toán.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán yêu cầu gì?

- Suy nghĩ, làm bài cá nhân vào vở.

- 1 em làm bảng.

- Nhận xét bài làm của bạn.

Giải: Mỗi HS giỏi được số quyển vở là

$$450 : 30 = 15 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 15 quyển

Bài 3. Tìm X

a) $X \times 15 = 495$

$$X = 495 : 15$$

$$X = 33$$

b) $(128 - X) \times 23 = 874$

$$128 - X = 874 : 23$$

$$128 - X = 38$$

$$X = 128 - 38$$

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 3 tháng 12 năm 2014

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

Tuổi ngựa

(Xuân Quỳnh)

I. Mục tiêu:

- Đọc trơn, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, hào hứng.
- Hiểu nội dung bài thơ: Cậu bé tuổi ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng cậu yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ đường về với mẹ.
- Học thuộc lòng bài thơ.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ:

Gọi 2 em nối nhau đọc “Cánh diều tuổi thơ”+ câu hỏi.

2. Dạy bài mới:

a. Luyện đọc:

- GV nghe, sửa lỗi, phát âm + giải nghĩa từ + hướng dẫn nghỉ hơi câu dài.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài:

+ Bạn nhỏ tuổi gì?

+ **Mẹ bảo tuổi ấy tính nét thế nào?**

- Nói tiếp nhau đọc theo đoạn từng khổ thơ.

- Luyện đọc theo cặp.
- 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm từng đoạn để trả lời câu hỏi.

- Tuổi ngựa.

- Tuổi ấy không chịu ở yên 1 chỗ, là tuổi thích đi chơi.